

Bản án số: 130/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 10 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kính

Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2021/QĐXXST-HS ngày 13/10/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Anh L (tên gọi khác: Chảy); sinh ngày 29 tháng 8 năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 34/25 Đường ND, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh Phước và bà Trần Nữ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/8/2016, Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đến ngày 10/12/2017 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2021 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Thu Q, sinh năm: 2001; nơi cư trú: (hộ khẩu thường trú: Thôn PC, xã MT, huyện VB, tỉnh ND; chỗ ở: Số 9 đường 39 KP6, phường BT, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn Hồng T - Chủ Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ HA; địa chỉ: A6/8A Đường QL, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của chủ hộ: Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1974, nơi cư trú: 290D/6E Đường DT, Phường I, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 22/5/2018). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 26/11/2020, chị Trần Thị Thu Q cùng bạn là anh Tôn Hoàng Gia A điều khiển xe gắn máy biển số 59G1-628.75 đến mua đồ ăn tại Cửa hàng tiện lợi Circle K - Số 42 Đường PT, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, chị Q dừng xe phía trước Cửa hàng rồi cả hai lên khu vực trên lầu ngồi, lấy máy tính ra làm việc. Trong lúc cả hai đang ngồi làm việc thì có đề chìa khoá xe trên bàn, đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, chị Q và anh A đi về nhưng phát hiện bị mất chìa khoá xe. Khi chị Q đi xuống kiểm tra thì phát hiện xe gắn máy biển số 59G1-628.75 đã bị mất nên đến Công an Phường 4, Quận 8 trình báo. Sau khi trình báo sự việc, chị Q được anh A chở về, khi đi ngang tiệm cầm đồ HA II (A6/8A Đường QL, xã BH, huyện BC), chị Q nhìn thấy xe gắn máy biển số 59G1-628.75 vừa bị mất trộm đang dựng trước tiệm nên đã trình báo Công an Phường 4, Quận 8 để thu hồi tài sản.

Qua trích xuất hình ảnh camera và tiến hành nghiệp vụ truy xét, Công an Phường 4, Quận 8 xác định đối tượng nghi vấn là Nguyễn Anh L. Ngày 31/3/2021, Công an Phường 5, Quận 8 phát hiện L tại trước số 811 Đường TB, Phường V, Quận B nên mời L về trụ sở làm việc. Tại đây, L thừa nhận toàn bộ hành vi mình trộm cắp xe của chị Q vào ngày 26/11/2020. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh L khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 26/11/2020, khi L và Đ (chưa rõ lai lịch) đang ngồi ở cửa hàng tiện lợi Circle K - Số 42 Đường PT, Phường F, Quận B thì nhìn thấy chị Trần Thị Thu Q và anh Tôn Hoàng Gia A đến ngồi tại bàn phía sau. Sau đó, L đi xuống tầng trệt, còn Đ lợi dụng lúc anh A và chị Q không để ý đã lén lút trộm chìa khóa xe của chị Q đang để trên bàn, rồi đi xuống tầng trệt Cửa hàng đưa cho L. Lúc này, L bấm nút chìa khóa thì L và Đ thấy xe gắn máy biển số 59G1-628.75 đang dựng trước cửa hàng sáng đèn báo định vị. Đ chủ động rủ rê L cùng chiếm đoạt xe bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, do cần tiền nên L đồng ý. Đ dùng chìa khoá mở khoá dắt xe rồi chở L cùng tẩu thoát hướng ra đường Đường QL, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đ chở L đến tiệm cầm đồ HA II (Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ HA) trên đường Đường QL, xã BH, huyện BC và L vào liên hệ nhân viên là chị Phạm Thị Kiều O cầm xe nêu trên được 10.000.000 đồng, Đ chia cho L 500.000 đồng, còn Đ giữ 9.500.000 đồng và giấy Chứng minh nhân dân của chị Q, sau đó cả hai tự đi về nhà. L khai chỉ quen biết Đ bên ngoài xã hội, không biết thông tin lai lịch của Đ.

Ngày 08/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe gắn máy biển số: 59G1-628.75 có giá là 19.000.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Anh L khai nhận hành vi phạm tội trên, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Qua điều tra, giám định, xe gắn máy biển số 59G1-628.75 có số khung, số máy không đổi, do ông Nguyễn Viết U (chú ruột chị Q) đứng tên đăng ký. Đầu tháng 9/2020, ông U cho chị Q chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 15/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả

chiếc xe trên và 01 giấy đăng ký xe biển số 59G1-62875 đứng tên Nguyễn Việt U cho chị Q, đồng thời chị Q không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 17/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Anh L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Anh L về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Anh L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 26/11/2020, tại Cửa hàng tiện lợi Circle K – Số 42 Đường PT, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Anh L cùng đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Thu Q là 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, biển số 59G1-62875 trị giá 19.000.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Anh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân bị cáo: Năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt là xe gắn máy biển số 59G1-628.75 đã được thu hồi trả lại cho bị hại chị Trần Thị Thu Q, đồng thời chị Q không có ý kiến, yêu cầu gì về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 USB hiệu Hoco màu xanh 4GB, 01 đĩa DVD-R 120min/4.7GB chứa hình ảnh liên quan vụ án, do chị Phạm Thị Kiều O (nhân viên Hộ kinh doanh Hồng Ánh) và chị Trần Thị Thu Q giao nộp, xét chị Oanh và chị Q không có yêu cầu nhận lại nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Chị Phạm Thị Kiều O là nhân viên của Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ HA, khi nhận cầm chiếc xe gắn máy biển số 59G1-62875 từ bị cáo L, chị không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với số tiền 10.000.000 đồng là tiền cầm cố xe, người đại diện hợp pháp cho Chủ hộ kinh doanh xác định không yêu cầu bị cáo L hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với đối tượng tên Đ chưa xác định được lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2021.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Hoco màu xanh 4GB, 01 đĩa DVD-R 120min/4.7GB.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc